TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 4 – 2021
V/v Ly hôn giữa Chị X, anh Hai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.
Bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị X - Sinh năm: 1987.

Bị đơn: Anh Vũ Hồng H – Sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Xóm 15, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

(*Chị X, anh H xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 02/02/2021, bản tự khai ngày 03/02/2021 nguyên đơn chị Ngô Thị X trình bày:

Chị và anh Vũ Hồng H kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, to tiếng. Chị xác định mâu thuẫn đã vô cùng trầm trọng, khả năng hàn gắn là rất khó khăn, tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Hai.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Vũ Thu U, sinh ngày 21/12/2010 và Vũ Hoài A, sinh ngày 10/4/2015. Chị đề nghị được nuôi cháu A, để anh H nuôi cháu U, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong bản tự khai ngày 03/02/2021 bị đơn anh Vũ Hồng H trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn anh trình bày đúng như Chị X đã trình bày. Sau khi kết hôn anh và Chị X sống với nhau hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, có những lúc xảy ra to tiếng, cãi vã. Nay Chị X xin ly hôn, anh vẫn còn tình cảm với Chị X nên mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như Chị X đã trình bày. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu U, để Chị X nuôi cháu A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng Chị X có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên hai bên không thể thống nhất giải quyết được các vấn đề trong vụ án, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

3.*Tại biên bản làm việc tại UBND xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 04/02/2021 để thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng Chị X và anh Hai, đại diện chính quyền địa phương cung cấp:*

Vợ chồng Chị X và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đnăm 2009, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, to tiếng, đánh nhau. Địa phương cũng xác nhận vợ chồng Chị X và anh H có 02 con chung là Vũ Thu U, sinh ngày 21/12/2010 và Vũ Hoài A, sinh ngày 10/4/2015. Nay Chị X có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị X. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và

gia đình: Xử ly hôn giữa chị Ngô Thị X và anh Vũ Hồng H; Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Vũ Thu U, sinh ngày 21/12/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Hoài A, sinh ngày 10/4/2015 cho Chị X trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị X, anh H đều có đơn xin vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Hồng H có hộ khẩu thường trú tại Xóm 15, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị X thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị X, anh Vũ Hồng H đều đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị X và anh Vũ Hồng H kết hôn với nhau năm 2009, đăng kí kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đtrên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, to tiếng. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Hai, anh H không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với Chị X, mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Xét thấy quan hệ hôn nhân của Xuyến, anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị X xử cho Chị X, anh H ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị X, anh H có 02 con chung là Vũ Thu U, sinh ngày 21/12/2010 và Vũ Hoài A, sinh ngày 10/4/2015. Chị X đề nghị được nuôi cháu A, để anh H nuôi cháu U, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh H cũng đồng ý với đề nghị của Chị X. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu U cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho Chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chị Xuyên, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị X, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Ngô Thị X và anh Vũ Hồng H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thu U, sinh ngày 21/12/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Hoài A, sinh ngày 10/4/2015 cho Chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị X, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị X phải nộp 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu số AA/2015/0001668 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị X, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm